

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 432A/TCT/PC-CS  
V/v: *Uy quyền đầu tư về tiền thuê đất.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 6 tháng 5 năm 2005

**Kính gửi:** Cục Thuế thành phố Hải Phòng

Trả lời Công văn số 383 CT-THDT ngày 12/4/2005 của Cục Thuế TP Hải Phòng về chính sách miễn tiền thuê đất theo quy định của Luật khuyến khích đầu tư trong nước; Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Tại điểm 1, Mục IV Phần B Thông tư số 98/2002/TT-BTC ngày 24/10/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện việc miễn thuế, giảm thuế cho các đối tượng được hưởng ưu đãi đầu tư theo Nghị định số 51/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật khuyến khích đầu tư trong nước (sửa đổi) số 03/1998/QH10 hướng dẫn: “*Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện dự án đầu tư mà không thuê đất của Nhà nước hoặc thực hiện dự án đầu tư trên phần diện tích đất mà cơ sở sản xuất, kinh doanh đã thuê của Nhà nước trước đây, kể cả trường hợp phần diện tích đất thực hiện dự án đầu tư, cơ sở chưa ký hợp đồng thuê đất của nhà nước, nhưng cơ sở đã thực tế sử dụng trước thời điểm thực hiện dự án và cơ quan thuế đã quản lý thu tiền thuê đất thì không đủ điều kiện được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 51/1999/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này.*”

Căn cứ hướng dẫn trên, kể từ ngày Thông tư số 98/2002/TT-BTC có hiệu lực thi hành, cơ sở kinh doanh được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký hợp đồng cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư trên diện tích đất thu hồi của cơ sở sản xuất kinh doanh khác được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 51/1999/NĐ-CP.

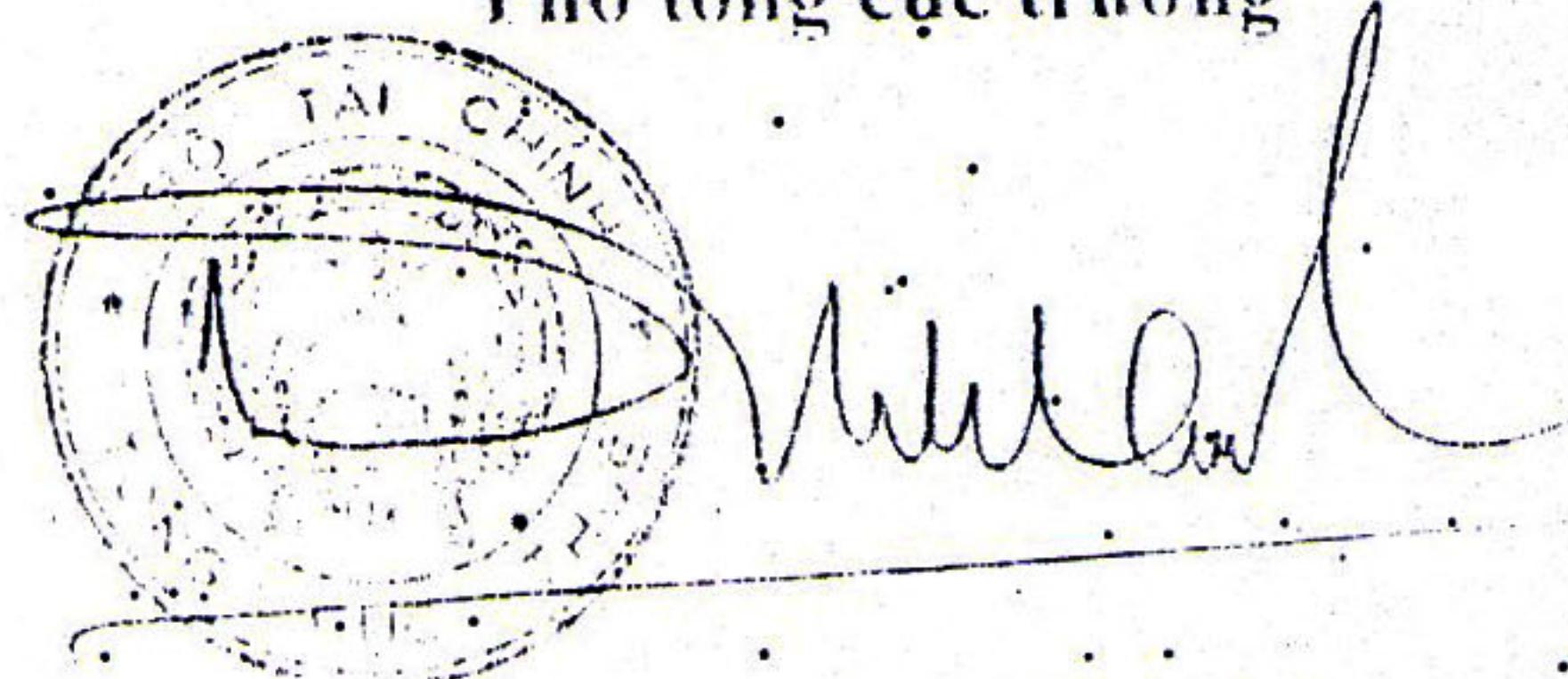
Trường hợp, cơ sở kinh doanh thực hiện dự án đầu tư trên phần diện tích đất thuộc diện nộp tiền thuê đất đã sử dụng trước thời điểm thực hiện dự án, kể cả các cơ sở sáp nhập; đổi tên, thành lập lại, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp nay tiếp tục sử dụng diện tích đất đã sử dụng trước đây thì không đủ điều kiện để được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 18, Nghị định số 51/1999/NĐ-CP.

Tổng cục Thuế thông báo để Cục Thuế được biết và thực hiện.

KT/TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ  
Phó tổng cục trưởng

Nơi nhận:

- Như trên,
- Lưu: VP (HC); PCCS.



Phạm Duy Khuê